TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 – 3 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Thuỳ

Ông Dương Vĩnh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST–HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Y, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Quang M, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Số 1xx Birch, LxM-6Xx, Barrie, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2018, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Bà Phan Thị Y trình bày:

Bà và ông Ngô Quang M do quen biết và có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới ngày 25/4/2014 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng bà và ông Ngô Quang M chung sống hạnh phúc. Nhưng đến khoảng tháng 4 năm 2015 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm. Bà cho rằng ông M lớn tuổi hơn nên không cùng chung suy nghĩ, vợ chồng ở cách xa nhau, mỗi người một nơi nên ít nói chuyện, thỉnh thoảng nói chuyện qua điện thoại thì hay cãi vả. Hai vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2015 cho đến nay. Nay bà thấy rằng tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với Ông Ngô Quang M, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Bà trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Ngô Quang M đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Ngô Quang M đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng việc uỷ thác không có kết quả. Toà án đã tiến hành niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử trên cổng thông tin điện tử của Toà theo thời gian quy định, tuy nhiên ông Ngô Quang M vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt Ông Ngô Quang M theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Phan Thị Y và ông Ngô Quang M là ly hôn, nguyên đơn bà Phan Thị Y đang ở Việt Nam, bị đơn ông Ngô Quang M hiện đang ở nước ngoài (Canada) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Y và ông Ngô Quang M tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ngày 25/4/2014 nên hôn nhân giữa bà Phan Thị Y và ông Ngô Quang M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Y và Ông Ngô Quang M chung sống hạnh phúc với nhau khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, ông bà ở xa nhau, không thường xuyên gặp mặt nên tình cảm phai nhạt. Ông M lớn tuổi hơn nên trong suy nghĩ có sự bất đồng quan điểm. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án cho Ông Ngô Quang M nhưng không có kết quả, toà án đã tiến hành niêm yết quyết định xét xử lên cổng thông tin điện tử của toà nhưng vẫn không nhận được văn bản nêu ý kiến của bà về những vấn đề bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà Y và ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông M là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không nhận được văn bản ghi nhận lời trình bày của ông Ngô Quang M nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con

chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Phan Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Phan Thị Y.

Về hôn nhân: Bà Phan Thị Y được ly hôn với ông Ngô Quang M.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Bà Phan Thị Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng không ghi nhận được lời trình bày của ông Ngô Quang M nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phan Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018442 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Phan Thị Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án; ông Ngô Quang M được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được được niêm yết hợp lệ trên cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Thế Xương